

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng ;

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Bảo đảm hàng hải, đường thủy

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN VĂN SƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 24/11/1987; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn An Ninh – Xã Yên Phụ - Huyện Yên Phong – Tỉnh Bắc Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn An Ninh – Xã Yên Phụ - Huyện Yên Phong – Tỉnh Bắc Ninh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 428/618 Đường Ngô Gia Tự, Khu TĐC Sao Sáng, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng.

Điện thoại di động: 0328754256; E-mail: nguyenvansuong@vimaru.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 25 tháng 03 năm 2010 đến 31 tháng 8 năm 2013: Giảng viên Khoa Hàng hải – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Từ 01 tháng 9 năm 2013 đến 9 tháng 10 năm 2016: Nghiên cứu sinh tại Khoa hệ thống vận tải Hàng hải - Trường Đại học Hàng hải Quốc gia Mokpo, Hàn Quốc;

Từ 10 tháng 10 năm 2016 đến nay: Giảng viên Khoa Hàng hải – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hàng hải – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: 484 Lạch Tray – Quận Lê Chân – Thành Phố Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253735355.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn  
nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 02 năm 2010; số văn bằng: 00090607; ngành: Điều  
khiển tàu biển, chuyên ngành: Điều khiển tàu biển; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường  
Đại học Hàng hải Việt Nam, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 12 năm 2012; số văn bằng: A040226; ngành: Điều  
khiển tàu biển, chuyên ngành: Điều khiển tàu biển; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):  
Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 8 năm 2016; số văn bằng: 93; ngành: Hệ thống vận  
tải Hàng hải; chuyên ngành: Hệ thống công nghệ an toàn hàng hải; Nơi cấp bằng TS (trường,  
nước): Trường Đại học Hàng hải Quốc gia Mokpo, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....;  
chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học  
Hàng hải Việt Nam.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Giao  
thông vận tải/Bảo đảm hàng hải, đường thủy.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- + Hướng nghiên cứu 1: Tự động hóa điều khiển tàu thủy (Automatic ship control);
- + Hướng nghiên cứu 2: Dẫn đường hàng hải (Marine navigation);
- + Hướng nghiên cứu 3: Bảo đảm an toàn hàng hải (Maritime safety).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04** cấp **Cơ sở**;

- Đã công bố (số lượng) **29** bài báo khoa học, gồm: **02** bài tạp chí SCIE(ISI), **01** bài tạp chí ESCI(ISI), **04** bài tạp chí SCOPUS, **01** bài Hội thảo SCOPUS, **04** bài tạp chí Quốc tế, **01** Hội thảo Quốc tế và **16** bài trên các tạp chí trong nước chuyên ngành Hàng hải và Giao thông vận tải. Trong đó, có **07** bài báo công bố trên các tạp chí uy tín Quốc tế mà ứng viên là tác giả chính sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **01** tại nhà xuất bản trong nước;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Giải bài báo xuất sắc (AMFUF Award) tại Hội nghị Hàng hải và Thủy sản Châu Á năm 2019;

Giải Nhất, giải thưởng Nghiên cứu khoa học Neptune năm học 2021 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019;

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020;

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân ứng viên là một nhà giáo có quá trình giảng dạy đại học với thâm niên 12 năm 3 tháng tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Ứng viên tự đánh giá theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ nhà giáo như sau:

- Được đào tạo chính quy, có đầy đủ bằng đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đúng chuyên ngành, đáp ứng tiêu chuẩn đối với giảng viên đại học.

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng vững vàng, có sức khỏe tốt, lý lịch bản thân rõ ràng, năng lực và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đầy đủ, chất lượng các nhiệm vụ giảng dạy đại học và sau đại học được giao. Liên tục tham gia xây dựng, sửa đổi cập nhật những kiến thức mới trong các học phần phụ trách của chương trình đào tạo đại học Điều khiển tàu biển và thạc sĩ Quản lý hàng hải.

- Bản thân không ngừng học tập và rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng để nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

- Đảm nhiệm công tác Trợ lý khoa học của Khoa Hàng hải thường xuyên tổ chức các Hội nghị báo cáo khoa học chuyên ngành Hàng hải. Bên cạnh đó, ứng viên cũng tham gia công tác chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập.

- Ứng viên đã hoàn thành một số đề tài cấp cơ sở, công trình khoa học được công bố trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước và Quốc tế. Bản thân cũng đã được các tạp chí uy tín quốc tế mời phản biện đánh giá các bài báo thuộc hướng nghiên cứu của ứng viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 03 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017					305	0	305/522/204
2	2017-2018					280	0	280/413/204
3	2018-2019			01 ThS		260	0	260/371/204
03 năm học cuối								
4	2019-2020					195	30	225/343/204
5	2020-2021			03 ThS		280	60	340/651/204
6	2021-2022					340	60	400/600/204

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: Hàn Quốc năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Anh Tuấn		HVCH	X		4/2019-11/2019	Đại học Hàng hải Việt Nam	03/01/2020 7/QĐ-ĐHHHVN Số bằng: 3699
2	Phạm Hồng Quân		HVCH	X		10/2020-4/2021	Đại học Hàng hải Việt Nam	19/7/2021 1426/QĐ-ĐHHHVN Số bằng: 4174
3	Trần Đức Vinh		HVCH	X		10/2020-4/2021	Đại học Hàng hải Việt Nam	19/7/2021 1426/QĐ-ĐHHHVN Số bằng: 4196
4	Nguyễn Mạnh Tuấn		HVCH	X		10/2020-4/2021	Đại học Hàng hải Việt Nam	19/7/2021 1426/QĐ-ĐHHHVN Số bằng: 4195

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tự động điều khiển tàu thủy	GT	Nhà Xuất bản Hàng hải, 2021	01	X	Toàn bộ	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 10/6/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu tự động điều khiển tàu cập cầu cho nhiều cảng khác nhau sử dụng mạng nơ ron nhân tạo	CN	02/Cấp cơ sở	16/10/2017-30/06/2018	18/6/2018 Xuất sắc
2	Nghiên cứu hệ thống tự động cập cầu tàu đa nhiệm dựa trên bộ điều khiển nơ ron tích hợp	CN	01/Cấp cơ sở	11/11/2019-30/6/2020	01/7/2020 Xuất sắc
3	Nghiên cứu hệ thống tự động cập cầu tàu xét đến ảnh hưởng của gió sử dụng mạng nơ ron tách kênh	CN	DT20-21.01/Cấp cơ sở	12/2020-06/2021	28/6/2021 Xuất sắc
4	Nghiên cứu tự động cập cầu tàu với sự hỗ trợ của tàu lai sử dụng các bộ điều khiển mạng thần kinh nhân tạo	CN	DT21-22.02/Cấp cơ sở	11/2021-04/2022	26/5/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Thuật toán xác định vị trí tàu bằng phương pháp thiên văn với hướng đi và tốc độ tàu không thay đổi trong quá trình quan sát thiên thể	02	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 32, 72-75	Tháng 11, 2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Phương pháp ma trận vòng đẳng cao thiên thể tính toán vị trí tàu trong hàng hải thiên văn	02	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 34, 85-88	Tháng 4, 2013
3	Development of Computer Program for Solving Astronomical Ship Position Based on Circle of Equal Altitude Equation and SVD-Least Square Algorithm <a href="https://doi.org/10.5394/KINPR.2014.38.2.89">https://doi.org/10.5394/KINPR.2014.38.2.89</a>	02	X	Journal of Navigation and Port Research (ISSN 1598-5725 print) (ISSN 2093-8470 online)	Tạp chí Quốc tế chuyên ngành Hàng hải	03	Vol 38, No 2, 89-96	Tháng 4, 2014
4	The interpolation method for the missing AIS data of ship <a href="https://doi.org/10.5394/KINPR.2015.39.5.377">https://doi.org/10.5394/KINPR.2015.39.5.377</a>	03	X	Journal of Navigation and Port Research (ISSN 1598-5725 print) (ISSN 2093-8470 online)	Tạp chí Quốc tế chuyên ngành Hàng hải	24	Vol 39, No 5, 377-384	Tháng 10, 2015
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
5	Artificial neural network controller for automatic ship berthing using head-up coordinate system <a href="https://doi.org/10.1016/j.ijnaoe.2017.08.003">https://doi.org/10.1016/j.ijnaoe.2017.08.003</a>	02	X	International Journal of Naval Architecture and Ocean Engineering (pISSN 2092-6782) (eISSN 2092-6790)	SCIE (ISI) IF = 2.538, Xếp hạng Q2 (IF > 2)	45	Vol 10, No 3, 235-249	Tháng 5, 2018
6	Automatic Ship Berthing Based on Fuzzy Logic <a href="https://doi.org/10.5391/IJFIS.2019.19.3.163">https://doi.org/10.5391/IJFIS.2019.19.3.163</a>	02	X	International Journal of Fuzzy Logic and Intelligent Systems (pISSN 1598-2645) (eISSN 2093-744X)	ESCI (ISI) SCOPUS, Citescore =2.7, Xếp hạng Q3	13	Vol 19, No 3, 163-171	Tháng 9, 2019
7	A Theoretical Approach of Astronomical Ship Positioning Using a Single Celestial Body and Secant Technique <a href="https://doi.org/10.5391/IJFIS.2020.20.1.1">https://doi.org/10.5391/IJFIS.2020.20.1.1</a>	01	X	International Journal of Fuzzy Logic and Intelligent Systems (pISSN 1598-2645) (eISSN 2093-744X)	ESCI (ISI) SCOPUS, Citescore =2.7, Xếp hạng Q3	01	Vol 20, No 1, 01-07	Tháng 3, 2020
8	Azimuth method for ship position in celestial navigation <a href="https://doi.org/10.1016/j.enavi.2017.06.006">https://doi.org/10.1016/j.enavi.2017.06.006</a>	03	X	International Journal of e-Navigation and Maritime Economy (ISSN 2405-5352)	ESCI (ISI)	06	Vol 7, 55-62	Tháng 6, 2017
9	Using Unity3D to simulate VHF sailor 3520 <a href="https://doi.org/10.1109/CompComm.2017.8323066">10.1109/CompComm.2017.8323066</a>	03	Không	2017 3rd IEEE International Conference on Computer and Communications (ICCC)	Hội nghị Quốc tế thuộc SCOPUS	01	Vol 3, Issue 4 2920-2924	Tháng 12, 2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				ISBN: 978-1-5090-6352-9				
10	Development of Automatic Ship Berthing System Using Artificial Neural Network and Distance Measurement System <a href="https://doi.org/10.5391/IJFIS.2018.18.1.41">https://doi.org/10.5391/IJFIS.2018.18.1.41</a>	03	X	International Journal of Fuzzy Logic and Intelligent Systems (pISSN 1598-2645) (eISSN 2093-744X)	ESCI (ISI) SCOPUS, Citescore =2.7, Xếp hạng Q3	19	Vol 18, Issue 1, 41-49	Tháng 3, 2018
11	Research on a support system for automatic ship navigation in fairway <a href="https://doi.org/10.3390/fi11020038">https://doi.org/10.3390/fi11020038</a>	01	X	Future Internet (ISSN 1999-5903)	ESCI (ISI) SCOPUS, Citescore = 5.4, Xếp hạng Q2	05	Vol 11, Issue 2, 01-20	Tháng 2, 2019
12	Calculation of the deviation coefficients for marine magnetic compass <a href="https://doi.org/10.1080/25725084.2019.1569336">https://doi.org/10.1080/25725084.2019.1569336</a>	01	X	Journal of International Maritime Safety, Enviromental Affairs (ISSN 2572-5084)	Tạp chí Quốc tế chuyên ngành Hàng hải	01	Vol 2, Issue 2, 112-115	Tháng 2, 2019
13	On Experiment of Determining the Relationship between Ship Maneuverability and Gravity of Metacenter using Ship Model <a href="https://www.ijitee.org/wp-content/uploads/papers/v8i11/K19380981119.pdf">https://www.ijitee.org/wp-content/uploads/papers/v8i11/K19380981119.pdf</a>	01	X	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering (ISSN 2278-3075)	Tạp chí Quốc tế có đăng online		Vol 8, Issue 11, 2060-2064	Tháng 9, 2019
14	Investigation of a multitasking system for automatic ship berthing in marine practice based on an integrated neural controller <a href="https://doi.org/10.3390/math8071167">https://doi.org/10.3390/math8071167</a>	01	X	Mathematics (ISSN 2227-7390)	SCIE (ISI) IF = 2.592, Xếp hạng Q1 (IF > 2)	08	Vol 8, Issue 7, 01-23	Tháng 7, 2020
15	Adaptive neural network controller for automatic ship rolling reduction using fin stabilizer with unknown dynamic and uncertainty disturbance <a href="https://www.kmou.ac.kr/amfuf/cm/cntnts/cntntsView.do?mi=4975&amp;cntntsId=5000">https://www.kmou.ac.kr/amfuf/cm/cntnts/cntntsView.do?mi=4975&amp;cntntsId=5000</a>	01	X	The 19th Asia Maritime & Fisheries Universities Forum) ISSN 2799-6573 (Online) ISSN 2508-5247 (Print)	Hội nghị Quốc tế các Trường Đại học Hàng hải và Thủy sản Châu Á lần thứ 19		Vol 19, 256-263	Tháng 10, 2021
16	Xác định vị trí tàu sử dụng đường vị trí thiên văn	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 49, 69-72	Tháng 01, 2017
17	Đề xuất giải pháp tạm thời cho doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam đáp ứng kiểm tra theo yêu cầu của công ước BWM 2004	03	Không	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 50, 62-66	Tháng 04, 2017



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

18	A novel approach to determine the ship position by using the azimuth of celestial body	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 56, 17-20	Tháng 11, 2018
19	Phương pháp nâng cao độ chính xác vị trí dự đoán của tàu sử dụng một vòng đẳng cao thiên thể	02	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 58, 73-75	Tháng 04, 2019
20	Nghiên cứu tự động cập cầu tàu sử dụng mạng nơ ron với cấu trúc tách kênh	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 64, 36-40	Tháng 11, 2020
21	Tự động điều khiển tàu cập cầu xét đến ảnh hưởng của gió sử dụng mạng nơ ron tách kênh	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 65, 10-15	Tháng 01, 2021
22	Phương pháp xác định vị trí tàu sử dụng hai vòng đẳng cao thiên thể và phép biến đổi lượng giác cầu	01	X	Tạp chí Giao thông vận tải (pISSN 2354-0818) (eISSN 2615-9751)			Số 1+2, 60-61	Tháng 02, 2021
23	Xác định hệ số độ lệch B và C của la bàn từ hàng hải khi tàu hành trình	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 66, 16-20	Tháng 04, 2021
24	Tính toán hệ số độ lệch riêng la bàn từ hàng hải xét đến các thành phần hệ số độ lệch bậc cao	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 68, 05-08	Tháng 11, 2021
25	Nội suy dữ liệu động học tàu thủy trên bản tin AIS xét đến đặc tính chuyển động tàu	02	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 69, 05-09	Tháng 01, 2022
26	Nghiên cứu đề xuất phương pháp ERY rút gọn khử độ lệch riêng la bàn từ hàng hải	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 69, 10-15	Tháng 01, 2022
27	Phương pháp khử độ lệch B và C của la bàn từ trang bị trên các tàu thuyền đánh cá sử dụng bảng độ lệch và chấp tiêu	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 70, 05-08	Tháng 04, 2022
28	Nghiên cứu đề xuất hướng tiếp cận tự động hóa điều khiển tàu biển tránh va	02	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X)			Số 70, 15-19	Tháng 04, 2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

29	Nghiên cứu đề xuất hướng tiếp cận tự động điều khiển cập cầu cho tàu biển	03	X	Tạp chí Giao thông vận tải (pISSN 2354-0818) (eISSN 2615-9751)			Số 6, 161-163	Tháng 06, 2022
----	---	----	---	--	--	--	------------------	-------------------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **07 bài** ([5], [6], [7], [8], [10], [11], [14]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.						
2.						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: **Không.**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

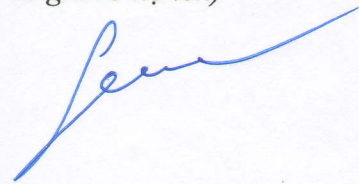
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**NGUYỄN VĂN SƯƠNG**